

Số: 05/2019/QĐST-DS

Bắc Giang, ngày 02 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 37/2019/TLST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Số 99, đường Trần Quang K, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

* Bị đơn: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số 4, ngõ 156, đường Lều Văn M, khu phố Thanh N, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1979

Địa chỉ: Số 99, đường Trần Quang K, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Văn S có nghĩa vụ trả ông Nguyễn Xuân Đ 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) theo các kỳ thanh toán cụ thể như sau:

Vào ngày 28 hàng tháng, kể từ tháng 4 năm 2019 đến hết tháng 6 năm 2025 (tổng số 75 tháng), ông S phải trả ông Đ 2.000.000 đồng/ 1tháng.

2.2. Nếu ông S vi phạm bất cứ kỳ trả nợ nào thì ông Đ có quyền yêu cầu thi hành án đối với toàn bộ số tiền còn lại mà ông S có nghĩa vụ trả.

2.3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Văn S chịu 1.875.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ông Nguyễn Xuân Đ chịu 1.875.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 6.350.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0000271 ngày 28/2/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Hoàn trả ông Nguyễn Xuân Đ 4.475.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp. Xác nhận ông Nguyễn Xuân Đ đã thi hành xong án phí dân sự sơ thẩm

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- CCTHADS TP. B;
- VKS TP. B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hương Giang